

Bản án số: 197/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 11- 2019

V/v ly hôn giữa anh Th và chị M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019. Về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Vũ Thị M - Sinh năm 1994

NĐKKHTT: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tạm trú: Ấp Tam Đông, xã Thới Tam Th, huyện H, thành phố H.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Th và chị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/8/2019 cũng như lời khai anh Vũ Văn Th trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị M vào tháng 02/2012 trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh và chị M luôn bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Hai bên gia

đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không được cải thiện. Từ tháng 02/2013 đến nay anh và chị M sống ly thân nhau. Nhiều năm nay chị M đi làm kinh tế ở M nam và gần đây anh biết chị Vũ Thị M đang ở ấp Tam Đông, xã Thới Tam Th, huyện H, thành phố H. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn nên anh xin được ly hôn chị Vũ Thị M. Về con chung giữa anh và chị Vũ Thị M có một con chung là Vũ Ngọc Gia L sinh ngày 21/9/2012, hiện cháu L đang do chị M nuôi dưỡng. Nay anh đề nghị giải quyết để M tiếp tục trực tiếp nuôi cháu L và anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu L trưởng thành. Về tài sản: anh không yêu cầu giải quyết về tài sản chung giữa anh và chị M. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận anh không về tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị M vắng mặt nhưng chị M có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của anh Vũ Văn Th về quá trình kết hôn, sống chung giữa chị và anh Th. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013, nguyên nhân là do chị và anh Th bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Từ năm 2014 đến nay chị và anh Th sống ly thân nhau. Nay anh Th xin ly hôn chị thì chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị nhất trí ly hôn anh Th. Về con chung giữa chị và anh Th có một con chung là Vũ Ngọc Gia L sinh ngày 21/9/2012, hiện cháu L đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi cháu L và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về tài sản chung giữa chị và anh Th thì chị không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện công việc bận chị không về tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M; Về con chung: giao cháu Vũ Ngọc Gia L sinh ngày 21/9/2012 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu L trưởng thành. Về án phí, anh Vũ Văn Th phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay anh Th có đơn xin ly hôn chị M và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên phiên tòa anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M đều vắng mặt nhưng anh Th và chị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Th, chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M được tổ chức kết hôn vào tháng 02/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh Th và chị M chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ năm 2014 đến nay anh Th và chị M sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị M đã kéo dài và ngày một trầm trọng hôn nhân đã tan vỡ, nay anh Th xin ly hôn chị M và phía chị M cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M có một con chung là Vũ Ngọc Gia L sinh ngày 21/9/2012, hiện đang do chị M nuôi dưỡng. Nay anh Th đề nghị giải quyết để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và anh Th cấp dưỡng nuôi cháu L cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 11/2019 đến khi cháu L trưởng thành và chị M cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Th phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M

2- Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Gia L sinh ngày 21/9/2012 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Vũ Ngọc Gia L đang do chị Vũ Thị M chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Vũ Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị M mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Vũ Ngọc Gia L trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Về án phí: Án dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn Th phải nộp 300.000 đồng; Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Vũ Văn Th phải nộp 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí anh Vũ Văn Th phải nộp là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số BB/2012/06421 ngày 14/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Vũ Văn Th còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Th và chị M. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Đàm Văn Kiều

Trần Xuân Dũng